**PHỤ LỤC VI**

MẪU THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN  
*(Kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Kích thước: 5,4 cm x 8,5 cm.

2. Đặc điểm chính:

a) Mặt trước của thẻ:

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING **CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VIET NAM EDUCATION QUALITY MANAGEMENT AGENCY -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Independence - Freedom - Happiness ---------------** |
| **THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN**  (EDUCATION ACCREDITOR)  Số/Number: ……………………………………….  Họ, tên/Full Name: ………………………………..  Ngày sinh/Date of Birth: …………………………..  Quê quán/Home Town: ……………………………     |  |  | | --- | --- | |  | *Hà Nội, ngày/date   tháng/month   năm/year 20....* **CỤC TRƯỞNG DIRECTOR GENERAL** *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)* |     Có giá trị đến / Date of expiry…………. | |

Trong đó:

- Mặt trước thẻ màu hồng, nền có hình Quốc huy, chữ chìm QLCL;

- Tên thẻ: “**Thẻ kiểm định viên** (education accreditor)”: chữ màu đỏ;

- Các thông tin khác trên thẻ: chữ màu đen.

b) Mặt sau của thẻ:

|  |
| --- |
| **Trách nhiệm của kiểm định viên**  1. Sử dụng thẻ để thực hiện các hoạt động bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật.  2. Giữ gìn cẩn thận; không làm mất, hư hỏng, sửa chữa, tẩy xóa thẻ.  3. Không cho thuê, cho mượn hoặc cho các tổ chức, cá nhân khác sử dụng thẻ của mình để thực hiện các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.  4. Không sử dụng thẻ vào các mục đích khác mà pháp luật không quy định. |